

BỐI CẢNH TOÀN CẦU VÀ HỘI NHẬP NHỮNG HÀM Ý ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

TS. Võ Trí Thành

Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu
và Cạnh tranh, Trọng tài viên VIAC



Thế giới: Những xu hướng lớn (mega-trends)

01

Địa – chính trị

Tranh giành vị thế/ảnh hưởng và sự va đập giữa các nước lớn. Đối đầu Mỹ – Trung (TM-ĐT; công nghệ; an ninh;...). Một số lưu ý:

- Mỹ, ưu tiên thời ông Biden (?): (i) xử lý dịch COVID-19; phục hồi kinh tế; (ii) hàn gắn quan hệ với đồng minh (!! Ấn Độ Dương – TBD; kết nối Á-Âu; quay lại TPP/CPTPP (?)); (iii) tiếp tục chính sách cứng rắn với TQ nhưng “ngoại giao” hơn.
- TQ: tỏ ý muốn tham gia CPTPP

02

Toàn cầu hóa, hội nhập

Thừa nhận vai trò + Ý tưởng cải tổ thể chế đa phương (WTO; IMF; WHO); Thúc đẩy FTAS >< Chủ nghĩa bảo hộ; dân túy; thái độ thận trọng (precautionism)

03

CMCN 4.0 và Chuyển đổi số

- Đột phá (như phương thức mới) phát triển.
- Vấn đề: Thay đổi tư duy; Chi phí chuyển đổi; Chuẩn mực dịch chuyển dữ liệu,...

Thế giới: Những xu hướng lớn (mega-trends)

01

Hàm ý: Sự dịch chuyển mạng sx/chuỗi cung ứng toàn cầu GSCs?

- Lợi thế so sánh, TDH TM-ĐT, chi phí vận chuyển giảm => GSCs.
- CMCN 4.0 & CDS => "Tự động hóa thông minh"; cải thiện dịch vụ kết nối; tối ưu hóa chuỗi cung ứng (shortened SCs)
- Cuộc chiến TM Mỹ - Trung & Covid-19 => Tính đến rủi ro chính trị, "Công nghệ lõi"/"SP chiến lược" (Đối tác quan trọng, tin cậy!)
- TQ như một "hub" của GSCs & sự dịch chuyển GSCs: Tái cấu trúc + Chi phí LĐ tăng => Chiến lược đầu tư TQ+1. Cuộc chiến TM Mỹ-Trung + Covid-19 => Thay đổi chiến lược đầu tư + CS hỗ trợ => Sự dịch chuyển tăng. Đó là quá trình đòi hỏi thời gian (chi phí dịch chuyển và lợi thế; sự hấp dẫn thị trường TQ)

02

Yêu cầu phát triển và CM tiêu dùng

- Tăng trưởng sáng tạo
- Tiêu dùng "xanh, an toàn, nhân văn" & cá tính
- Phát triển bền vững, bao trùm; thích ứng BĐKH (Năng lượng mới & cạnh tranh nguồn lực như nước)

03

Tài chính

Số hóa; CDS (Fintech,... tiền kỹ thuật số) & vị thế USD (?)

04

TG của nhiều rủi ro, bất định

Va đập địa-chính trị & cuộc chiến TM/công nghệ. Chuẩn mực dịch chuyển dữ liệu. Thiên tai, dịch bệnh

Covid-19 có thể thúc đẩy tính tích cực/làm phức tạp thêm các xu hướng nêu trên

Việt Nam: Hội nhập quốc tế và ý nghĩa

Đổi mới: Cải cách thị trường + Ổn định vĩ mô + Hội nhập quốc tế

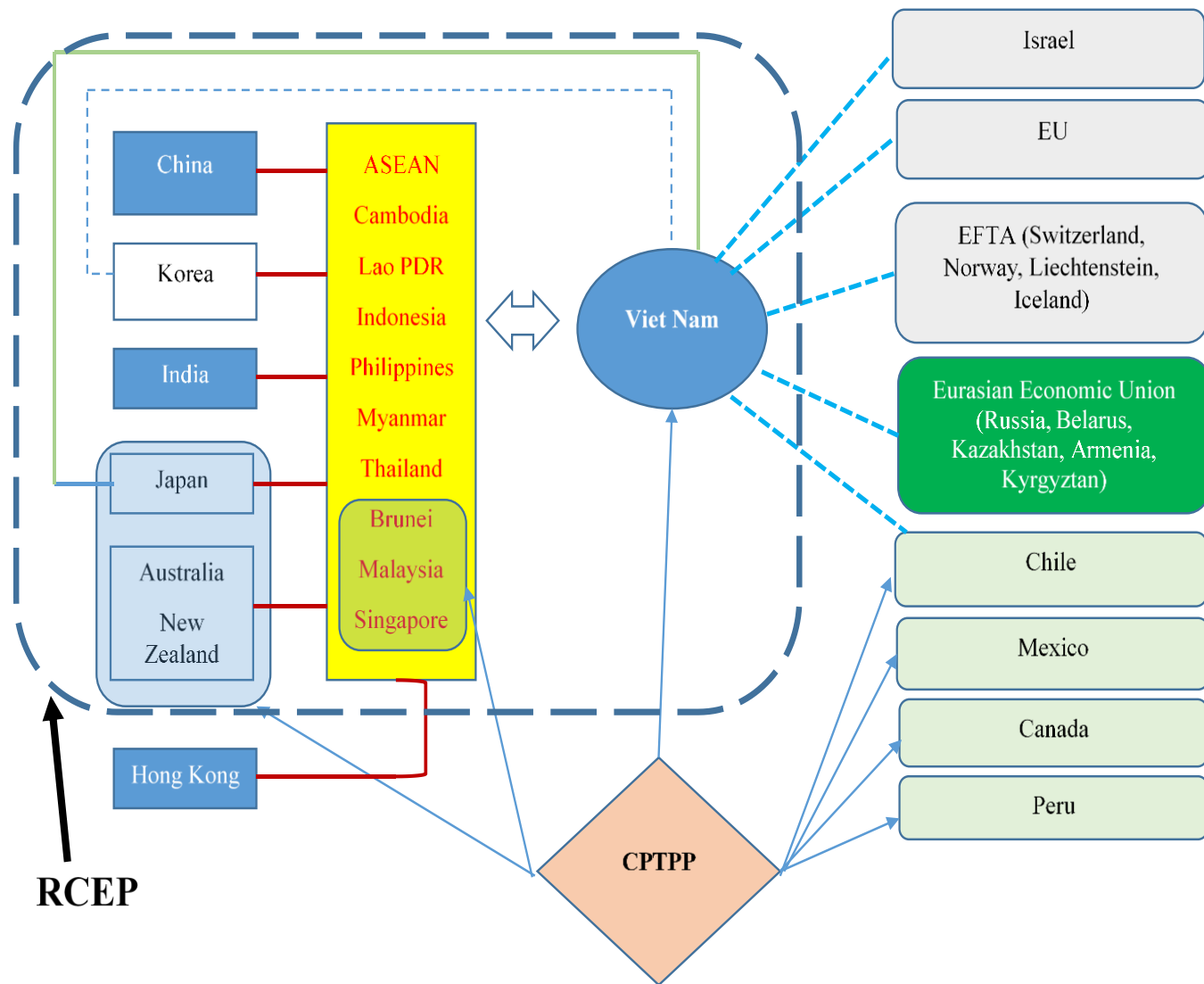
Chú trọng khu vực châu Á năng động (AEC; 6 ASEAN + 1 FTAs; RCEP; FTAs song phương) cùng các thị trường hàng đầu TG (FTAs chất lượng cao như TPP/CPTPP, EVFTA)



Hội nhập toàn diện với hội nhập kinh tế làm trọng tâm

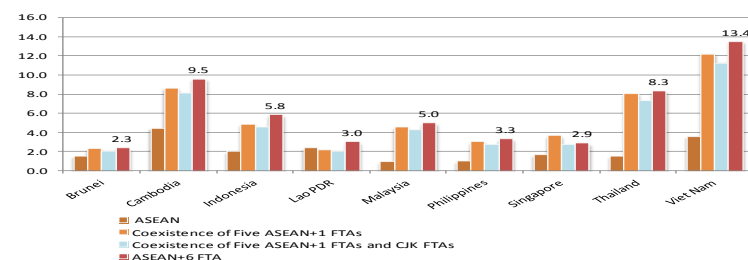
Gắn luật chơi (FTAs) cùng hợp tác, phát triển quan hệ đối tác quan trọng ("toàn diện &/chiến lược/chiến lược toàn diện")

Coi trọng và đóng góp các chế định đa phương (UN, WTO, APEC, ASEAN,...)



- **TPP:** 900 tr.; 35% GDP & 26,5% TM toàn cầu
- **CPTPP:** 570tr.; 13% GDP & 15% TM toàn cầu (hiệu lực thực thi từ 1/2019)
- **RCEP:** 48% dân số TG; 32% GDP và 30% TM toàn cầu. Ký kết 15/11/2020 (Ấn Độ chưa tham gia; hiệu lực từ 2022?)
- **EU:** 500tr., 26% GDP & 20% TM toàn cầu (EVFTA có hiệu lực từ 1/8/2020)
- **ASEAN** (2017): 642tr. GDP=2,8 nghìn tỷ USD (thứ 5 TG); TM=2,6 nghìn tỷ USD; FDI=136 tỷ USD

Economic Impacts of Development of ASEAN+ + FTA (RCEP)



Note: Cumulative Percentage Point, deviation from baseline, 2011-15. Source: Itakura (2013)

Income gains in TPP, EVFTA, & RCEP

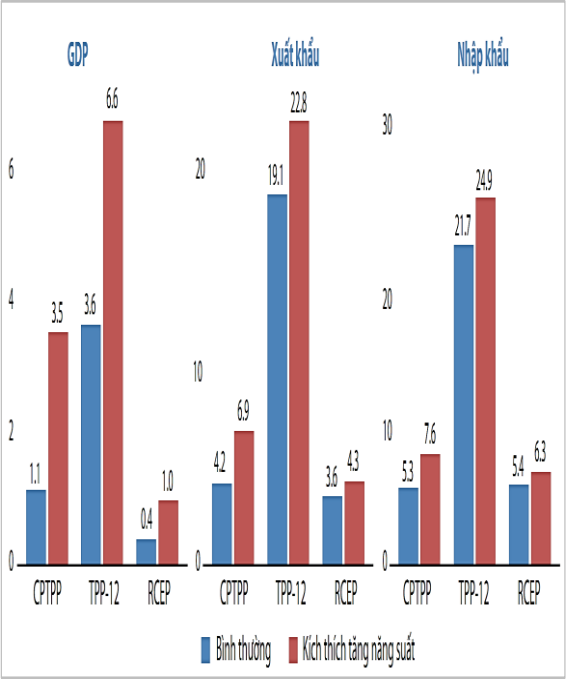
	Projected 2025 (\$b)	Change in 2025 (\$b)			Change in 2025 (%)		
		TPP	EVFTA	RCEP	TPP	EVFTA	RCEP
Real income							
United States	20,273	77	0	0	0.4	0.0	0.0
Vietnam	340	36	19	17	10.5	5.5	5.1
WORLD	103,223	223	26	644	0.2	0.0	0.6
Exports							
United States	2,813	123	0	-4	4.4	0.0	-0.1
Vietnam	239	68	37	30	28.4	15.6	12.5
WORLD	28,415	305	44	1,383	1.1	0.2	4.9

Source: Cited in Petri & Phuc (2015)

Tác động (nhiều đánh giá định lượng)

- Tác động (GDP, XK) nói chung tích cực
- TPP>>EVFTA>RCEP; TPP>>CPTPP>RCEP

Impacts of TPP, CPTPP and RCEP on VN economy up to 2030 (World Bank, 2017)



	TPP	CPTPP
Members	12	11 (without US)
Share of world GDP	35.0%	13.4%
Share of global merchandise trade	26.5%	15.2%
Commitments	As signed on 4 Feb 2016	As TPP but: <ul style="list-style-type: none">- Commitments of US and commitments with US- 22 “frozen” items
Effectiveness	At least ratified by 6 members, accounting for at least 85% of GDP of all members	At least ratified by 6 members

Ý nghĩa tham gia FTAs, nhất là EVFTA, TPP/CPTPP

Tăng cường XK (TM) & mở rộng
nhiều hoạt động SXKD khác



Gia tăng thu hút đầu tư, nhất là FDI

VN trở thành "hub" (đầu tư/kinh doanh
thuận lợi ở nhiều thị trường quan trọng)
Phù hợp với Chiến lược FDI mới (chuyển
trọng tâm từ số lượng sang chất lượng: liên
kết DN VN, tác động lan tỏa công nghệ & kỹ
năng; phát triển bền vững)



Chất xúc tác/áp lực thúc đẩy cải cách
thể chế & cải thiện môi trường đầu tư
kinh doanh, dù đây luôn là đòi hỏi và
công việc tự thân của VN

(Luật DN; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật
Đấu thầu, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật PPP, Luật
Lao động...); Ban hành NQ 19 (2014–2018) và
NQ 02 2019, 2020;...



**Cách thức cơ cấu lại kinh tế (DNNN, đầu
tư công; nông nghiệp, PT khu vực tư
nhân...)**



**Đa dạng hóa & giảm thiểu rủi ro thị
trường, đối tác, giảm thiểu tác động
chênh hướng thương mại**

Hàm ý đối với doanh nghiệp

Doanh nghiệp: "Nghịệp" và "8 nỗ lực"



- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh (xét theo lợi thế so sánh & "phí tổn" tuân thủ; sự phát triển/dịch chuyển GSCs/GVCs và các lĩnh vực, ngành nghề mới)
- Kết nối cùng chấp nhận cạnh tranh: Thị trường (tiêu chuẩn cao) và đối tác
- Chuyển động cùng CMCN 4.0 & Chuyển đổi số
- "Đối thoại & ứng xử theo luật" (đảm bảo hợp đồng KD và bảo vệ quyền lợi)
- Huy động vốn trong một thị trường tài chính đa dạng, phức hợp, tinh xảo
- Đồng hành Chính phủ (nhắm bắt CS, cải cách; đối thoại). Nhà nước và doanh nghiệp là bạn đồng hành (đàng hoàng)
- Quản trị sự bất định/rủi ro
- Thực hiện trách nhiệm xã hội (cam kết tác động tích cực đến xã hội/môi trường)

Và một số điểm nhấn...

Thương mại trong GVCs



FTAs

Nâng cấp trong GVCs



FTAs

?

Xu thế và cơ hội

Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh

Những ngành có lợi thế so sánh truyền thống

(dệt may; da giày; đồ gỗ; nông sản; thủy sản,...)

Lĩnh vực phục vụ (người) tiêu dùng

dùng (phân phối bán lẻ; du lịch, giải trí; giáo dục; y tế, dược,...)

Lĩnh vực hỗ trợ mạng sản xuất/chuỗi giá trị

(CN/dịch vụ hỗ trợ; logistics)

Kết cấu hạ tầng, bất động sản, CN, CN tiện ích

(nhà ở; VP; BĐS du lịch, bán lẻ, logistics; khu CN;...),
Năng lượng mới; nước...

Những ngành/lĩnh vực mới nổi

("tăng trưởng xanh", kinh tế sáng tạo; kinh tế nền tảng, e-commerce, fintech, editech,...)

Tham khảo

(Đầu tư trong CM 4.0 trên thế giới; PwC 2019)

Logistics và Kho vận

E-commerce và thanh toán trực tuyến

Du lịch và dịch vụ lưu trú

Công nghệ tái tạo, xanh và sạch

Hạ tầng, giao thông và Thành phố thông minh

Kết nối địa - chiến lược mới

Bất động sản và dịch vụ công nghệ bất động sản

Trung tâm dữ liệu



Cạnh tranh – Hợp tác/kết nối ("chơi" với đối tác giới; học hỏi và chia sẻ)



Sáng tạo – Chuyển động CMCN 4.0/Chuyển đổi số

SP mới, giải pháp đi kèm & tương tác khách hàng; Kỹ năng;
Phương thức SXKD: "thông minh hóa" quản trị & qui trình SXKD,
"tối ưu hóa" chuỗi cung ứng; tối ưu hóa tương tác)



Trách nhiệm XH

Như một trọng yếu trong xây dựng thương hiệu, trong chiến lược phát triển DN, và ứng dụng mô hình kinh doanh mới (kinh tế xanh; kinh tế tuần hoàn...)



Quản trị sự bất định/rủi ro

- Thị trường, đối tác và sự dịch chuyển cần thiết
- Học hỏi/Chuẩn bị/Sử dụng các công cụ phòng chống rủi ro biến động giá/tỷ giá (như công cụ phái sinh); Tận dụng bảo hiểm (có thể kết hợp công cụ phái sinh)
- Thực hiện "stress test" (thuê/tự làm)
- Nhận thức pháp lý + Hiểu biết cơ chế/qui trình xử lý tranh chấp
- Thu nhận/phân tích thông tin/đánh giá các loại hình rủi ro.
- Lưu ý: "Sốc" nhất thời => Điều chỉnh bộ phận
"Sốc" lâu dài => Điều chỉnh chiến lược (bản thân DN; Thị trường và đối tác?)



Thay lời kết

Nhìn ra xu thế



Tận dụng lợi thế



Đau đầu sáng tạo



Chia sẻ, kết nối



**quản trị
bất định, rủi ro**



“Trong nguy có cơ”: Lợi thế, xu thế

Tinh thần: quyết liệt, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”

“Tư duy lại, Thiết kế lại, Xây dựng lại” trong 1 Thế giới đổi thay.

Xin cảm ơn!

TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM

Bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Trụ sở chính (Hà Nội):

Địa chỉ: Tầng 6 tòa tháp VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84)243.574.4001 – Fax: 0243.574.3001

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà VCCI, số 171 Võ Thị Sáu
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)283.932.1632 – Fax: 0283.932.0119

Email: info@viac.org.vn | Website: www.viac.vn

